

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Giồng Riềng, ngày 23 tháng 01 năm 2018

Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý dân sự số : 284/2016/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2016.

Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Ngọc B**; sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện GR, tỉnh KG.

Bị đơn: Anh **Trần Võ Đăng Kh**; sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện GR, tỉnh KG.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 18, Trần Hữu D, khu đô thị MĐ, huyện T, thành phố HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh- Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Trần Nhật L; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Ngọc B và anh Trần Võ Đăng Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị B và anh Kh thỏa thuận, anh Kh giao cháu Trần Gia B, sinh ngày: 20/01/2006 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi (trừ trường hợp có đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật) chị B không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Kh có quyền đến thăm nom chăm sóc giao dục con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Chị B và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết khi nào anh chị có yêu cầu thì khởi kiện thành một vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Chị B, anh Kh và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam công nhận với nhau là chị B và anh Kh có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc là 600.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 12/01/2018 là 68.000.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 668.000.000 đồng. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và anh Kh, chị B thỏa thuận vào ngày 25/01/2018 (dl) anh Kh, chị B trả số tiền trên cho Ngân hàng.

Nếu đến ngày 25/01/2018 (dl) anh Kh và chị B không có khả năng trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì anh Kh và chị B đồng ý giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng bán đấu giá để thu hồi khoản nợ trên tài sản thế chấp là bao gồm :

* Quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 3094306811, tờ bản đồ số 06

+ Loại đất: Đất trồng cây lâu năm, diện tích 842,4m²;

+ Đất tọa lạc: ấp Đường Gõ V, xã LT, huyện GR, tỉnh KG.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số AD 225219, số vào sổ cấp giấy: H01996, do ủy ban nhân dân huyện GR cấp ngày 16/09/2005 đứng tên hộ ông, (bà) Trần Võ Đăng Kh và Phan Ngọc B.

* Quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 30934.07.937, tờ bản đồ số 07

+ Loại đất: Đất ở tại nông thôn, diện tích 50,3m²;

+ Đất tọa lạc: ấp B, xã L, huyện GR, tỉnh KG.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số AG 714910, số vào sổ cấp giấy: H02433, do ủy ban nhân dân huyện GR cấp ngày 29/12/2006 đứng tên hộ ông (bà) Phan Ngọc B.

* Quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 30943.07.1116, tờ bản đồ số 07

+ Loại đất: Đất trồng cây lâu năm, diện tích 137,2m²;

+ Đất tọa lạc: ấp Đ, xã L, huyện GR, tỉnh KG.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số AO 293535, số vào sổ cấp giấy: H02948, do ủy ban nhân dân huyện GR cấp ngày 11/03/2009 đứng tên hộ ông (bà) Trần Võ Đăng Kh và Phan Ngọc B.

* Quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 30943.07.954, tờ bản đồ số 07

+ Loại đất: Đất ở tại nông thôn, diện tích 45,5m²;

+ Đất tọa lạc: ấp B, xã L, huyện GR, tỉnh KG.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số AG 714744, sổ vào sổ cấp giấy: H02402, do ủy ban nhân dân huyện GR cấp ngày 18/12/2006 đứng tên hộ ông (bà) Trần Võ Đăng Kh.

Kể từ ngày Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Kh và chị B không trả số tiền trên thì anh Kh và chị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000 đồng;

- Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 668.000.000 đồng như sau:

400.000.000 đồng = 20.000.000; 268.000.000 x 4% = 10.720.000 đồng.

Tổng cộng án phí 20.000.000 đồng + 10.720.000 đồng + 200.000 đồng = 30.920.000 đồng.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên miễn giảm 50% là 15.460.000 đồng. Còn lại 15.460.000 đồng chị B tự nguyện nộp.

Số tiền chị B phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 13.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002007 ngày 18 tháng 10 năm 2016. Còn lại 2.460.000 đồng chị B phải tiếp tục nộp.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông Nghiệp số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.920.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008212 ngày 22 tháng 9 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện GR, tỉnh KG.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, Huyện;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên